

Bản án số: 810/2022/HS-PT

Ngày: 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 262/2022/TLPT- HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thành Tuấn do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐT.

- *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:* **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1979 tại LA; Nơi cư trú: ấp Giồng Dung, xã HT, huyện B, tỉnh LA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1957 và bà Phan Thị N, sinh năm 1959; Vợ: không có; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Tiền sự: không;

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh LA xử phạt 24 tháng tù về tội “Hiếp dâm” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 73/HSPT ngày 09/11/2001, đã chấp hành xong hình phạt, về án phí dân sự sơ thẩm 80.000 đồng bị cáo đã nộp vào ngày 31/12/2020;

Bị bắt khẩn cấp ngày 24/7/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ĐT (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T:*

+ Luật sư Nguyễn Hồng Nhân, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

+ Luật sư Võ Cát Tường, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:*

1. Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1957 (tên gọi khác: Nguyễn Văn A, sinh năm 1961) (vắng mặt)

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1959; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Giồng Dung, xã HT, huyện B, tỉnh LA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thành A (Nguyễn Văn A) là: Bà Phan Thị N, sinh năm 1959 (theo văn bản ủy quyền ngày 24/3/2022).

- *Bị hại:* Nguyễn Thị C, sinh năm 1972 (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1954; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952; (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1993; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Thạnh Lợi, huyện TM, tỉnh ĐT.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị P và Nguyễn Văn H là: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1993 (theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

+ Luật sư Lê Văn Lợi, thuộc Hội luật gia huyện TM, tỉnh ĐT (có mặt)

+ Luật sư Phan Văn Hiếu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TV (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T không có vợ, còn chị Nguyễn Thị C đã ly hôn, hai người có quan hệ tình cảm vào năm 2019. Trước ngày xảy ra vụ án khoảng một tuần, chồng cũ của chị C đến thăm, chị C có nói chuyện với chồng cũ nên T ghen. Vì vậy, T và chị C phát sinh mâu thuẫn.

Ngày 23/7/2020, chị C đi việc riêng không có ở nhà, T điện thoại hỏi chị C đi đâu thì chị C chửi nên hai người cự cãi qua điện thoại. Khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày, lúc này T đã uống rượu, T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX màu đen, biển số 62E1-110.22 từ nhà ở ấp Giồng Dung, xã HT, huyện B, tỉnh LA đến nhà chị C ở ấp 1, xã Thạnh Lợi, huyện TM, tỉnh ĐT để nói chuyện với chị C. Khi đến nhà chị C, T dựng xe trước cửa rồi đi vào nhà, lúc này chị C đang nói chuyện điện thoại với chị Lê Kim Hiệp qua ứng dụng Zalo tại phòng khách. T chửi chị C rồi sử dụng con dao dài 27cm, cán nhựa màu đỏ trắng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 17cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 2,5cm, mũi dao nhọn, đâm chị C rất nhiều nhát cho đến khi chị C bất động. Sau khi đâm chị C, T đi sang nhà cha của chị C là ông Nguyễn Văn H ở bên cạnh nói là T đã đâm chị C chết rồi. Nói xong, T lên xe chạy về nhà ở ấp Giồng Dung, xã HT, huyện B, tỉnh LA. Ông H đi sang nhà chị C thì phát hiện chị C nằm trên giường ở phòng khách đã chết nên truy hô và báo cho Công an xã Thạnh Lợi. Anh Trần Quốc Hòa là Công an viên xã Thạnh Lợi đến hiện trường thấy chị C nằm sấp trên giường nên lật ngửa lại để kiểm tra. Thấy chị C đã chết nên anh Hòa báo cho Cơ quan điều tra. Đối với T, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/7/2020, T bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp tại nhà.

- Kết luận giám định pháp y tử thi số 714/KL-KTHS ngày 04/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT đối với Nguyễn Thị C kết luận: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972, bị đa vết thương do vật sắc nhọn tác động gây tổn thương tim, phổi là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

- Kết luận giám định số 750/KL-KTHS ngày 14/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐT kết luận: Dấu vết đường vân ngón tay nhấn thu tại hiện trường là của Nguyễn Thành T.

- Kết luận giám định số 4866/C09B ngày 15/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 con dao thu tại hiện trường và bộ quần áo của Nguyễn Thành T đều có 01 kiểu gen nữ, trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Thị C.

- Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thành T có biểu hiện bất thường và gia đình bị cáo cung cấp chứng cứ cho rằng bị cáo bị bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo. Bản giám định pháp y tâm thần số 247/2020/KLGD ngày 05/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Thành T:

+ Về y học: Trước trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý về tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD10).

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và hành vi.

- Đại diện theo pháp luật của chị Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị E là cha mẹ và con gái của chị C, ba người vừa nêu ủy quyền cho anh Lê Văn Lợi. Anh Lợi yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường các khoản sau:

- Tổn thất tinh thần: 149.000.000 đồng;
- Mai táng phí:
- + Tiền bơm cát làm mồ: 25.000.000 đồng;
- + Tiền làm đám: 38.800.000 đồng;
- + Tiền xây mồ: 53.675.000 đồng;
- + Tiền bia mộ: 23.408.000 đồng.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành T chỉ đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật và đã tác động gia đình bồi thường 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh DT, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị E tiền mai táng phí là 140.883.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng; tổng cộng hai khoản là 289.883.000, nhưng trừ đi 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã giao cho gia đình bị hại, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 269.883.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 01/4/2022, bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 12/4/2022, bà Phan Thị N, ông Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm tiền bồi thường.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mặc dù trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có hạn chế về nhận thức và tâm thần, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quyết tâm phạm tội cao. Vì vậy, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên mức bồi thường là đúng pháp luật.

Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp cho bị cáo. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm như sau:*

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có hạn chế về khả năng nhận thức và tâm thần (đã được giám định). Phía người bị hại có lỗi khi dùng dao đâm bị cáo trước, vì vậy bị cáo phạm tội không mang tính côn đồ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 30 triệu đồng; tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho phía bị hại số tiền 30 triệu đồng nữa. Gia đình bị cáo thuộc thành phần gia đình cách mạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm 12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu và nhận định. Lời thừa nhận này hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Quan điểm của Luật sư cho rằng, phía người bị hại đã dùng dao tấn công bị cáo trước nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Thành T là người đã trưởng thành, tuy bị cáo có bệnh lý về tâm thần bị rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD10), hạn chế khả năng nhận thức và hành vi nhưng bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, ghen tuông vô cớ mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, quyết tâm thực hiện hành vi phạm tội, đã tước đoạt mạng sống của bị hại một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là hết sức côn đồ.

[2] Bản thân bị cáo là đối tượng đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần thiệt hại cho phía người bị hại; bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình; Gia đình bị cáo có công với cách mạng có bà nội Lê Thị Vui được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; cha bị cáo Nguyễn Thành A (Nguyễn Văn A) và mẹ Phan Thị N tham gia dân công hỏa tuyến.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét, đánh giá tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đối với bị cáo, đó là: Tại Bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 247/2020/KLGD ngày 05/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần Tây Nam Bộ đã kết luận đối với bị cáo Nguyễn Thành T như sau:

+ Về Y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý về tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định.

+ Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đang sự hạn chế khả năng nhận thức hành vi...

Từ đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, thấy rằng: Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và tuyên mức bồi thường dân sự là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm số tiền bồi thường của người đại diện hợp pháp cho bị cáo là không được chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị được bồi thường thêm cho phía bị hại số tiền 30 triệu đồng. Tuy nhiên, phía đại diện bị hại vắng mặt, vì vậy phía đại diện cho bị cáo có thể nộp số tiền này tại cơ quan thi hành án dân sự để chi trả cho phía bị hại.

[4] Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, vì vậy bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Phan Thị N, ông Nguyễn Thành A (Nguyễn Văn A).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468; Điều 586; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T bồi thường cho đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị C là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị P và chị Nguyễn Thị E tiền mai táng phí là 140.883.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng; tổng cộng hai khoản là 289.883.000 đồng, nhưng trừ đi 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã giao cho gia đình bị hại, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 269.883.000 đồng (hai trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 13.494.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Công an tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- Cục THADS tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam tỉnh ĐT;
- (Để tổng đạt Bản án cho bị cáo)
- Bị hại;
- Đại diện bị cáo;
- Lưu: HS, VP, 19bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Công Mười